

Bản án số: **14/2020/HS - PT**

Ngày: 07/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Dụ

Ông Lê Văn Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thị N và Đinh Thị L. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N và Đinh Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện M.

- Bị cáo kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị:

1. Phạm Thị N - sinh ngày 25/8/1986 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị N; có chồng là Mai Quang M và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 09/10/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Đinh Thị L - sinh ngày 19/7/1959 tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc D (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng là Lê Ngọc V và 03 con (con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 09/10/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2019, lợi dụng việc chồng mình là ông Lê Ngọc V, có hợp đồng làm Tổng đại lý xổ số kiến thiết X cho Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Hòa Bình. Đinh Thị L đã thỏa thuận với Phạm Thị N về việc đánh bạc qua hình thức bán ô số lô, ô số đề cho khách nhằm mục đích kiếm lời cho bản thân. Cả hai cùng thỏa thuận hàng ngày Phạm Thị N bán số lô, số đề cho khách, sau đó chậm nhất là 18 giờ 10 phút hàng ngày, N sẽ chụp ảnh bằng ghi các số lô đề rồi chuyển cho L qua phần mềm nhắn tin Zalo, nếu đồng ý nhận L sẽ nhắn tin lại với nội dung “ok”, với mỗi số lô N bán được L sẽ trả tiền công. Căn cứ trúng thưởng dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày, khách trúng thưởng số đề nếu trùng hai chữ số cuối giải đặc biệt, khách trúng thưởng số đề ba số (Ba càng) nếu trùng với ba chữ số cuối của giải đặc biệt, khách trúng thưởng lô nếu trùng với hai chữ số cuối của tất cả các giải, khách trúng thưởng lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn nếu cùng xuất hiện hai cặp số, ba cặp số, bốn cặp số ở tất cả các giải. Nếu khách không trúng thưởng thì Đinh Thị L sẽ thắng, nếu khách trúng thưởng thì L sẽ tự chi tiền của mình thông qua Phạm Thị N trả cho khách trúng theo các tỷ lệ đã thỏa thuận.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút thì có Hà Văn Đ đến mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 3.275.000 đồng. Tiếp theo có Trần Duy H đến mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 1.680.000 đồng. Sau đó Vì Văn T đến mua các số lô với tổng số tiền là 1.610.000 đồng. Các số lô, số đề mà Phạm Thị N bán cho Hà Văn Đ, Trần Duy H, Vì Văn T với tổng số tiền là 6.565.000đ (Sáu triệu năm trăm sáu mươi năm nghìn đồng) Phạm Thị N đều ghi vào trong tờ giấy trắng khổ A4 để theo dõi và ghi vào 03 (Ba) tờ tích kê màu vàng, sau đó ký tên đưa cho Đ, H, T mỗi người cầm một tờ tích kê để làm căn cứ nhận thưởng. Phạm Thị N tiếp tục bán số lô, số đề cho nhiều người khách qua đường không rõ tên tuổi, địa chỉ được 893.000 đồng. Tổng số tiền thu lời bất chính do đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề N thu được là 7.458.000 đồng. Sau đó đó Phạm Thị N đã tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Pro chụp ảnh bằng ghi các số lô, số đề đã bán được cho khách ngày 07/10/2019 gửi bằng Zalo cho Đinh Thị L nhằm thu lời bất chính, tuy nhiên bị can L chưa xác nhận lại với bị can N thì bị Công an huyện M phát hiện bắt quả tang thu giữ tiền và tang vật liên quan.

Quá trình điều tra mở rộng xác định, từ ngày 01/10/2019 đến ngày 05/10.2019 Phạm Thị N đã chuyển cho Đinh Thị L các bản ghi số lô, số đề, lô xiên thông qua mạng Zalo là 5.036.000 đồng, sau đó L đã chuyển cho công ty XSKT Hòa Bình 181.000.000 đồng, do vậy tổng số tiền còn lại là 4.855.000 đồng, do vậy chưa đủ căn cứ xử lý hình sự.

Ngày 06/10/2019 Phạm Thị N đã chuyển và được Đinh Thị L nhận bằng ghi các số lô, số đề, lô xiên thông qua tin nhắn Zalo. N đã bán số lô, số đề cho một số khách qua đường không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đã chuyển bằng ghi số lô, số đề, lô xiên cho L với số tiền là 3.207.000 đồng, sau đó khách trúng thưởng số tiền là 4.790.000 đồng (*gồm trúng số đề 75 được 17.000 đồng $\times 70 = 1.190.000đ$, trúng số đề ba càng 275 được 5.000 đồng $\times 400 = 2.000.000$ đồng, trúng số lô 67 được 10 điểm lô, trúng số lô 30 được 10 điểm lô, tổng là 20 điểm lô $= 1.600.000$ đồng*). L đã đưa lại 4.790.000 đồng cho N để trả thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 7.997.000 đồng.

***Vật chứng của vụ án:**

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ Vật chứng thu giữ của Phạm Thị N: tổng số tiền 6.100.000 đồng; 01 tập giấy khổ A4; 01 bút bi màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng bên trong có lắp sim số 039.7555.932; 04 tờ giấy tích kê ghi số lô - số đề ngày 07/10/2019; 01 bản photo hợp đồng đại lý bán vé xổ số kiến thiết số 27/HĐĐL ngày 09/7/2019; 01 chiếc bàn nhựa màu xanh ; 01 chiếc ghế nhựa màu vàng; 01 tập tích kê màu vàng.

+ Vật chứng thu giữ của Đinh Thị L: 01 bản photo hợp đồng đại lý bán vé xổ số kiến thiết số 06/2018/HĐĐL; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 18/02/2020, Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:**

- Tuyên bố: các bị cáo Đinh Thị L và Phạm Thị N phạm tội Đánh bạc.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Đinh Thị L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Thị L cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình giám sát để giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Thị L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ được quy định tại khoản 1 điều 87 Luật thi hành án năm 2019 thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phạm Thị N 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ 03 ngày tạm giữ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 22/2/2020, bị cáo Phạm Thị N kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 22/2/2020, bị cáo Đinh Thị L kháng cáo xin chuyển hình phạt, cải tạo không giam giữ.

Ngày 27/4/2020 bị cáo Đinh Thị L có đơn xin tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Phạm Thị N thay đổi kháng cáo: xin được hưởng án treo sang hình phạt, được cải tạo không giam giữ. Bị cáo trình bày đã nộp số tiền Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên truy thu để sung quỹ nhà nước là 1.358.000 đồng và xuất trình Biên lai thu tiền số 04253 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Đinh Thị L: trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đinh Thị L .

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N: trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo ra những hành vi phạm tội trước đó, tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính. Trong vụ án này, bị cáo Đinh Thị L là người khởi xướng, bị cáo Phạm Thị N là đồng phạm giữ vai trò giúp sức, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Phạm Thị N 09 tháng tù - cao hơn mức hình phạt của bị cáo Đinh Thị L là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r khoản 1 điều 51. Điều 52 Bộ luật hình sự, các điểm b khoản 1 điều 355, điểm đ khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N; sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M, chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo Phạm Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Phạm Thị N, Đinh Thị L kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Sau khi có quyết định đưa vụ án tra xét xử, trước thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Đinh Thị L rút toàn bộ kháng cáo. Việc rút kháng cáo của bị cáo L là tự nguyện, không trái pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần kháng cáo của bị cáo Đinh Thị L .

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N .

2. Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa bị cáo Phạm Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể:

Đinh Thị L đã thỏa thuận với Phạm Thị N về việc đánh bạc qua hình thức bán ô số lô, ô số đề cho khách nhằm mục đích kiếm lời. Ngày 07/10/2019, N đã có hành vi bán số lô, số đề cho nhiều khách hàng thu được 7.458.000 đồng, khi N chụp ảnh bằng ghi các số lô, số đề đã bán được cho khách gửi qua tài khoản Zalo cho L nhưng chưa được L xác nhận lại thì bị Công an huyện M phát hiện bắt quả tang và thu giữ Toàn bộ tang vật. Quá trình điều tra xác định ngày 06/10/2019, N đã bán số lô, số đề cho

các khách hàng và đã chuyển bảng ghi số lô, số đề, lô xiên cho L với số tiền là 3.207.000 đồng, sau đó khách trúng thưởng số tiền là 4.790.000 đồng (tổng số 7.997.000 đồng). Tổng số tiền mà Phạm Thị N đánh bạc là 15.455.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo L cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Thị N và Đinh Thị L đã có hành vi đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trị an tại địa phương. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do không làm chủ bản thân, muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, Đinh Thị L là người giữ vai trò chính - đã khởi xướng, rủ rê, lôi kéo Phạm Thị N ghi số lô, đề và trả thưởng cho khách, nhằm hưởng tỷ lệ lợi nhuận; Phạm Thị N giữ vai trò giúp sức tích cực cho Đinh Thị L.

[2.2] Xét kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Thị N:

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng với bị cáo khi lượng hình. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền cấp sơ thẩm tuyên truy thu để sung quỹ nhà nước là 1.358.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai báo những lần vi phạm trước đó, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm. Do đó cần áp dụng điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xét cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, tuyên phạt bị cáo N 09 tháng tù - cao hơn so với mức án 06 tháng tù của bị cáo L là không phù hợp với tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Mặt khác, bị cáo Phạm Thị N phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc khi bị bắt quả tang không lớn 7.458.000 đồng, sau khi bị bắt giữ đã khai báo ra những lần vi phạm, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng tại tiểu khu 4 thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; xét không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do vậy có thể xem xét điều kiện thể hiện chính sách khoan hồng, áp dụng cho bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Do vậy, có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của Phạm Thị N xin chuyển hình phạt sang cải tạo không giam giữ như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Xét Phạm Thị N có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo và chồng đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phạm Thị N không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đinh Thị L. Chấp nhận kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Thị N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Thị N. Cụ thể:

1. Tuyên bố: các bị cáo Đinh Thị L và Phạm Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Đinh Thị L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Thị L cho UBND thị trấn M huyện M, tỉnh Hòa Bình giám sát để giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Thị L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm r, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 36; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phạm Thị N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 03 ngày tạm giữ = 09 (chín) ngày, còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị N cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Thị N có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Bị cáo Đinh Thị L và Phạm Thị N không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 07/5/2020.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội; ,
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND huyện M ,
- VKSND huyện M ,
- Công an huyện M ,
- THADS huyện M ,
- UBND TT M ,
- Các bị cáo,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng